

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Căn cứ Luật thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BCA, ngày 28/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện về công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh;

Công an và Sở Nội vụ tỉnh thống nhất hướng dẫn việc bình xét công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc như sau:

PHẦN I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. Đối tượng áp dụng

1. Đối với cá nhân:

a) Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã, Công an viên xã không thuộc lực lượng Công an chính quy (sau đây gọi chung là Công an xã) hưởng lương, phụ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh Công an xã.

b) Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Tổ trưởng, Tổ Phó, tổ viên Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố.

2. Đối với tập thể:

a) Công an xã.

b) Ban Bảo vệ dân phố.

c) Tập thể nhân dân, cán bộ xã; phường, thị trấn; tập thể cán bộ, công nhân viên cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường (có tư cách pháp nhân) thuộc mọi thành phần kinh tế.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam có thành tích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự của nhà nước Việt Nam.

II. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 3, Điều 4 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Việc xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện công khai, dân chủ, đề nghị theo trình tự từ cơ sở, chú trọng tập thể, cá nhân trực tiếp chiến đấu, có nhiều chiến công, thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, tỷ lệ quy định.

3. Thành tích đạt được đến mức nào thì khen thưởng mức đó và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng ở mức cao hơn.

4. Những trường hợp được xét tặng danh hiệu thi đua

a) Đối tượng nữ nghỉ chế độ thai sản theo quy định.

b) Trường hợp bị thương khi làm nhiệm vụ phải nghỉ việc để điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế cấp huyện trở lên.

c) Trường hợp cá nhân đi học, bồi dưỡng (hình thức vừa học, vừa làm) chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua.

Cá nhân đi học, bồi dưỡng (hình thức tập trung) liên tục từ 01 năm trở lên có kết quả học tập đạt loại khá trở lên thì năm đó được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” hoặc “Lao động tiên tiến”.

Cá nhân đi học, bồi dưỡng (hình thức tập trung) không liên tục từ 01 năm trở lên hoặc có thời gian học dưới 01 năm thì căn cứ kết quả học tập và thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua.

d) Trường hợp chuyển đơn vị công tác, cá nhân chuyển đơn vị công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, nếu thời gian công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị cũ.

5. Những trường hợp không được xét tặng danh hiệu thi đua

a) Tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thời hạn quy định.

b) Đơn vị mới thành lập tính đến thời điểm tổng kết thi đua chưa đủ 10 tháng hoạt động.

c) Cá nhân mới tuyển dụng hoặc mới được ký hợp đồng lao động dưới 10 tháng hoặc trong năm nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ những trường hợp quy định tại Khoản 4 Mục II của Hướng dẫn này).

Tập thể, cá nhân bị kỷ luật chưa hết thời hiệu xử lý kỷ luật không được xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Tập thể, cá nhân đang trong thời gian phải xem xét xử lý kỷ luật hoặc xử lý theo pháp luật; đang có dư luận của quần chúng nhân dân hoặc báo chí thì chưa xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận không vi phạm thì được tiếp tục xem xét công nhân danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

PHẦN II

DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN, TỈ LỆ XÉT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

I. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”.
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
- d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể:

- a) Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.
- b) Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.
- c) Danh hiệu Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của UBND tỉnh.
- d) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công an”.

II. Tiêu chuẩn, tỉ lệ xét đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua

*** Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch công tác và yêu cầu của đơn vị; xếp loại 06 Điều Bác Hồ dạy trong năm có trên 07 tháng xếp loại B, không có loại D.

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy trình và chế độ công tác, giữ nghiêm kỷ luật, có tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân và Công an các cấp phát động.

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

đ) Có phiếu tín nhiệm ở đơn vị cơ sở đạt từ 80% trở lên.

2. Khi xét tặng Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” đối với Trưởng Công an xã, Trưởng Ban bảo vệ dân phố, ngoài những tiêu chuẩn trên, phải căn cứ thêm đơn vị do đồng chí phụ trách trong năm phải đạt Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên.

3. Số lượng cá nhân được tặng Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” tối đa không quá 80% tổng số cá nhân đủ điều kiện tham gia bình xét danh hiệu thi đua của đơn vị cấp huyện, thành phố.

*** Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Chiến sĩ tiên tiến”.

b) Có sáng kiến trong áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo, dũng cảm trong công tác, huấn luyện, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tích cực vận động quần chúng tham gia phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

c) Phân loại 06 Điều Bác Hồ dạy trong năm có 02 tháng xếp loại A, các tháng còn lại xếp loại B, không có loại C, được tặng 01 giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ban Giám đốc Công an tỉnh trở lên trong năm.

d) Có phiếu tín nhiệm ở đơn vị cơ sở đạt từ 80% trở lên.

2. Khi xét tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với Trưởng Công an xã, Trưởng Ban bảo vệ dân phố, ngoài những tiêu chuẩn trên, phải căn cứ thành tích của đơn vị do đồng chí phụ trách trong năm phải đạt Danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

3. Số lượng cá nhân được tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” của đơn vị huyện, thành phố.

*** Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, 03 năm liên tục đạt Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu có tác dụng ảnh hưởng đối với tỉnh do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xem xét, công nhận.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Có số phiếu tín nhiệm của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp đạt từ 90% trở lên.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai.

*** Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” để tặng cho Công an xã và Ban Bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, tổ chức phong trào thi đua nề nếp, hiệu quả thiết thực.

b) Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở đạt hiệu quả cao.

Đối với lực lượng Công an xã: Hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, phòng ngừa, kiềm chế, kéo giảm tội phạm; thực hiện tốt Tiêu chí số 19 trong bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới; có từ 50% ấp trở lên đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố: Phối hợp tốt với Cảnh sát khu vực thực hiện tốt công tác tuần tra giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng khu phố đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

c) Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

d) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, không có cá nhân sai phạm bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

2. Số lượng đơn vị được xét tặng Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” không quá 80% tổng số đơn vị Công an xã, Ban Bảo vệ dân phố của huyện, thành phố thuộc tỉnh.

*** Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”**

1. Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” để tặng cho Công an xã và Ban Bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là đơn vị tiêu biểu được lựa chọn trong những “Đơn vị tiên tiến”.

Đối với lực lượng Công an xã: Được Đảng ủy, UBND xã đồng ý đề nghị; địa phương đạt Tiêu chí số 19 trong bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự; trên địa bàn không xảy ra tội phạm giết người, cướp có vũ khí, không còn các tụ điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội.

Đối với lực lượng Bảo vệ dân phố: Phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự; có nhiều thành tích trong công tác phòng, chống tội phạm, tố giác, truy bắt tội phạm, quản lý đối tượng.

b) Trong công tác, chiến đấu thể hiện tinh thần sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch và mục tiêu đã đề ra). Có phong trào thi đua thiết thực, được đơn vị bạn suy tôn học tập, được cấp trên biểu dương khen thưởng.

c) Gương mẫu trong việc chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập thể đoàn kết, trong sạch vững mạnh.

d) Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt Danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, có cán bộ, chiến sĩ đạt Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Số lượng tập thể được tặng Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” không quá 40% tổng số đơn vị được xét tặng Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” của huyện, thành phố thuộc tỉnh.

*** Danh hiệu Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của UBND tỉnh**

1. Đối với Công an xã, Ban Bảo vệ dân phố:

Danh hiệu Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của UBND tỉnh tặng cho Công an xã, Ban Bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong số các đơn vị đạt Danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, dẫn đầu trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” trong toàn tỉnh.

b) Có nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; có nhiều điển hình tiên tiến, nhiều cá nhân (ít nhất 02 cá nhân) lập được thành tích được các cấp khen thưởng.

c) Có số phiếu tín nhiệm của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp đạt từ 80% trở lên.

Số lượng cờ: 01 Cờ cho lực lượng Công an xã, 01 Cờ cho lực lượng Ban Bảo vệ dân phố.

2. Đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:

Danh hiệu Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của UBND tỉnh tặng cho chính quyền và nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh.

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, các chương trình, kế hoạch công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự; có mô hình tham gia giữ gìn an ninh trật tự, lập nhiều thành tích trong phòng chống tội phạm, có nhân tố mới, điển hình tiên tiến về phong trào “Toàn dân tham gia tố giác, truy bắt tội phạm” để các đơn vị khác học tập, đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT theo Thông tư số 23 của Bộ Công an và đối với cấp xã phải đạt Tiêu chí số 19 trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới; lực lượng Công an xã, phường, thị trấn hoặc Ban Bảo vệ dân phố phải đạt Danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

c) Có cách làm hay, sáng tạo trong công tác vận động quần chúng, vận động toàn dân tham gia phòng chống tội phạm; có cá nhân tố giác, cung cấp nhiều thông tin về tội phạm, tham gia truy bắt tội phạm được các cấp khen thưởng từ 02 giấy khen trở lên.

d) Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, các Đoàn thể đạt vững mạnh, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

Số lượng 02 cờ dành cho khối xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường.

*** Danh hiệu Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của Bộ Công an**

Danh hiệu cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của Bộ Công an tặng cho tập thể nhân dân, cán bộ xã; phường, thị trấn; cán bộ công nhân viên khối cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Tập thể nhân dân, cán bộ khối xã: 01 cờ.

a. Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu phong trào thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của khối xã.

b. Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh; Công an xã đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng; xã đạt tiêu chí số 19 trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đạt chuẩn an toàn về ANTT; tình hình ANTT ổn định, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phát triển toàn diện, không có án giết người, cướp có vũ khí, tội phạm được kéo giảm, không còn băng nhóm tội phạm, tụ điểm tệ nạn xã hội.

c. Nội bộ đoàn kết, không có cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên, không có đơn thư tố cáo, khiếu nại và khiếu kiện, khiếu nại đông người vượt cấp.

2. Tập thể nhân dân, cán bộ khối phường, thị trấn: 01 cờ.

a. Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu phong trào thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của khối phường, thị trấn.

b. Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; Công an phường, thị trấn đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng; phường, thị trấn được công nhận, giữ vững danh hiệu “Văn hóa, văn minh đô thị”; đạt chuẩn an toàn về ANTT, tình hình ANTT ổn định, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phát triển toàn diện, không có án giết người, cướp có vũ khí, tội phạm được kéo giảm, không còn băng nhóm tội phạm, tụ điểm tệ nạn xã hội.

c. Nội bộ đoàn kết, không có cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo và khiếu kiện, khiếu nại đông người vượt cấp.

3. Tập thể cán bộ công nhân viên khối cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường: 01 cờ.

a. Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu phong trào thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của khối cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường.

b. Chi đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh; hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu thi đua, nghĩa vụ với Nhà nước; đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; đạt chuẩn an toàn về ANTT; đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, không xảy ra tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, cháy nổ; không có cán bộ vi phạm pháp luật, không có đơn thư tố cáo, khiếu nại, cán bộ công nhân viên bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

PHẦN III

TIÊU CHUẨN, TỈ LỆ XÉT ĐỀ NGHỊ CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

I. Hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh.

II. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Bằng khen của Bộ Công an

Tặng cho tập thể nhân dân, cán bộ xã, phường, thị trấn; cán bộ công nhân viên cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đạt các tiêu chuẩn sau:

* Tập thể nhân dân khối xã, phường, thị trấn.

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch, chỉ tiêu thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

b. Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh; Công an xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên; thực hiện tốt tiêu chí số 19 trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đạt chuẩn an toàn về ANTT; tình hình ANTT ổn định, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ phát triển tốt; tội phạm được kéo giảm, không còn băng nhóm tội phạm, tụ điểm tệ nạn xã hội.

c. Nội bộ đoàn kết, không có cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên; không có đơn thư tố cáo, khiếu nại và khiếu kiện, khiếu nại đông người vượt cấp.

* Tập thể cán bộ công nhân viên khối cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường.

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch, chỉ tiêu thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

b. Chi Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, hoàn thành các chỉ tiêu, nghĩa vụ đối với Nhà nước, đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên; đạt chuẩn an toàn về ANTT; đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, không xảy ra tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, cháy nổ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; cán bộ công nhân viên không bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

a. Đối với tập thể:

Phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch, chỉ tiêu thi đua về thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; thực hiện có hiệu quả các kế hoạch phối hợp liên tịch; có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

- Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, các Đoàn thể đạt vững mạnh.

b. Đối với cá nhân:

Lập được nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, có nhiều sáng kiến hay linh hoạt trong thực hiện phong trào, mưu trí, dũng cảm, tích cực tham gia phòng, chống, truy bắt tội phạm, tố giác tội phạm; trong năm được các cấp khen thưởng đột xuất.

3. Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh

a. Đối với tập thể:

Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, chuyên đề đảm bảo an ninh trật tự, tố giác, truy bắt tội phạm; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

b. Đối với cá nhân:

Lập được thành tích trong thực hiện tốt công tác chuyên môn, chuyên trách; nồng cốt trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và tích cực tham gia truy bắt, tố giác tội phạm.

III. Số lượng đề nghị khen thưởng

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an

Hội đồng thi đua, khen thưởng Công an tỉnh xét, chọn và đề nghị Giám đốc Công an tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen cho 09 tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ gồm:

- Khối huyện, thành phố: 06 Bằng khen.
- Khối cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường: 03 Bằng khen.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Công an tỉnh xem xét, chọn và đề nghị Giám đốc Công an tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho 50 tập thể và 30 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, gồm:

Khối huyện, thành phố 54 bằng khen (mỗi huyện, thành phố đề nghị khen thưởng 04 tập thể và 02 cá nhân).

Khối cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường 26 bằng khen (14 tập thể và 12 cá nhân).

3. Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh

- Khối huyện, thành phố: 171 giấy khen (mỗi địa phương 12 tập thể, 07 cá nhân).
- Khối cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường: 43 giấy khen (tập thể 25, cá nhân 18).

PHẦN IV

ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, THỜI GIAN TRÌNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

I. Đăng ký danh hiệu thi đua

Các tập thể, cá nhân phải đăng ký danh hiệu thi đua theo mẫu do Công an tỉnh Tây Ninh ban hành, gửi về Phòng Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc – Công an tỉnh trước ngày 10/4 hàng năm, cụ thể:

1. Đối với Công an xã, Bảo vệ dân phố:

- Tập thể: Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của UBND tỉnh.

- Cá nhân: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”:

- Cờ thi đua của Bộ Công an.

- Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của UBND tỉnh.

II. Thủ tục hồ sơ đề nghị

- Tờ trình của cấp đề nghị khen thưởng (kèm theo danh sách tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân).

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp đề nghị.

- Bản thành tích của tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng, thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 01/7/2012 của Chính phủ. Mốc thời gian báo cáo thành tích tính từ ngày 30/11 của năm trước đến ngày 30/11 của năm đề nghị khen thưởng.

- Văn bản xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế ngân sách của đơn vị, nếu đối tượng đề nghị khen thưởng là đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc là thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh.

- Văn bản xác nhận của tổ chức Đảng của đơn vị đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” (đối với đơn vị có từ cấp Chi bộ trở lên); các Đoàn thể đạt vững mạnh.

- Đối với các tập thể đề nghị công nhận danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” cần kèm theo quyết định công nhận đạt danh hiệu thi đua và danh sách tất cả các cá nhân thuộc tập thể đó.

- Đối với các cá nhân đề nghị công nhận Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp tỉnh cần kèm theo: Báo cáo sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới hoặc các giải pháp, sáng kiến lẻ loi làm việc và giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

III. Thời gian đề nghị, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Phòng Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc – Công an tỉnh trước ngày 05/12 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị Giám đốc Công an tỉnh khen thưởng: 01 bộ bản chính.

- Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng: 02 bộ bản chính.

- Hồ sơ đề nghị Bộ Công an khen thưởng: 03 bộ bản chính.

IV. Thẩm định hồ sơ:

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị, Công an tỉnh thành lập đoàn thẩm định các hồ sơ đề nghị công nhận: Cờ thi đua của Bộ Công an; Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” của UBND tỉnh; Bằng khen các cấp; Đơn vị Quyết thắng; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Sau khi thẩm định, tiến hành lấy ý kiến các đơn vị nghiệp vụ của Công an tỉnh, Công an huyện, thành phố để thông qua Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Công an tỉnh và báo cáo Ban chỉ đạo Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh cho ý kiến.

- Hoàn chỉnh hồ sơ gửi Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (Bộ Công an) và Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng) để thẩm định, trình khen.

PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Công an các cấp tham mưu tốt cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã, cấp huyện tổ chức tốt việc phát động; đăng ký thi đua, bình xét công nhận thi đua, hình thức khen thưởng.

- Công an các cấp đề xuất cấp ủy, phối hợp với chính quyền xây dựng hướng dẫn liên ngành khen thưởng lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” của cấp mình phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và hướng dẫn này.

- Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, phát sinh đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Công an tỉnh (qua Phòng Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc) hoặc Sở Nội vụ tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng) để được hướng dẫn./.

TM. CÔNG AN TỈNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Phạm Văn Cao

TM. SỞ NỘI VỤ
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Ngân

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT.TU + TT.HĐND;
- Bộ Công an;
- Cục V28 – Bộ Công an;
- Công an tỉnh;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Các Phòng nghiệp vụ AN Công an tỉnh;
- Ban TĐKT + các phòng chuyên môn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an các huyện, thành phố ;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, (CA-BTĐKT).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị Bộ Công an tặng Cờ thi đua/ Bằng khen cho (tên tập thể đề nghị)
về thành tích phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH (nêu khái quát, ngắn gọn)

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm, trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử (*đối với cơ quan*).
- Quá trình thành lập và phát triển.
- Những đặc điểm chính: Điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao (*đối với cơ quan*).

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an về công tác đảm bảo an ninh trật tự và Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Công tác triển khai và kết quả:

- Công tác tuyên truyền đối với cán bộ; nhân dân xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;
- Công tác xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến, các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự;
- Công tác phối hợp các lực lượng trong cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân, cán bộ, công nhân viên, đoàn viên, hội viên xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.
- Công tác xây dựng lực lượng chuyên trách, lực lượng nòng cốt (Công an xã, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp) xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tình hình, kết quả giải quyết các vụ việc về an ninh trật tự xảy ra trong năm.

- Những tồn tại, nguyên nhân và phương hướng trong thời gian tới.

3. Đánh giá khái quát tác động của phong trào đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể:

- Đối với xã, phường, thị trấn: Tác động của phong trào đối với tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... của địa phương.

- Đối với cơ quan, doanh nghiệp:
 - + Tác động của phong trào đối với kết quả thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể của cơ quan (năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác).
 - + Việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước (nếu có).

4. Kết quả phân loại thi đua:

- Phân loại tổ chức Đảng; chính quyền, đoàn thể.
- Phân loại thi đua Công an xã, phường, thị trấn, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp đã đạt được trong năm.
- Phân loại khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” (Thông tư 23/2012/TT-BCA).

5. Kết quả khen thưởng đã đạt được trong năm: Nêu rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, số, ngày, tháng, năm, cơ quan quyết định khen thưởng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Đánh giá chung.

2. Đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Cờ hoặc bằng khen của Bộ Công an).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**

(Nhận xét, xác nhận, ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,
CÔNG AN TỈNH KHEN THƯỞNG.....NĂM.....

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua – Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, ban, ngành, địa phương.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm; danh hiệu thi đua; số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định của 02 năm trước đó.

2. Hình thức khen thưởng

Năm; danh hiệu thi đua; số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định của 02 năm trước đó.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN**

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT THÀNH TÍCH

**Các tập thể, cá nhân đề nghị Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh,
Công an tỉnh khen thưởng tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ
an ninh Tổ quốc năm**

(Kèm theo Tờ trình số ngày.....tháng.....năm.....)

I. Đối với tập thể:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TÓM TẮT THÀNH TÍCH
1	Nhân dân và cán bộ xã, huyện (thành phố), tỉnh	1. Một số văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác đảm bảo ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Kết quả triển khai thể hiện bằng số liệu: - Công tác tuyên truyền xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; - Công tác xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến, các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự; - Công tác phối hợp các lực lượng xây dựng phong trào; - Công tác xây dựng lực lượng chuyên trách, lực lượng nòng cốt xây dựng phong trào.
2	Nhân dân và cán bộ phường (thị trấn), huyện (thành phố), tỉnh	- Tình hình, kết quả kinh tế - văn hóa – xã hội nói chung và tình hình giải quyết các vụ, việc về an ninh trật tự trong năm. Riêng đối với cơ quan, doanh nghiệp nêu rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước (nếu có).
3	Cán bộ, công nhân viên Cơ quan, Doanh nghiệp, Nhà trường.....	3. Kết quả phân loại thi đua: Phân loại tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể; danh hiệu thi đua của Công an xã, phường, thị trấn; phân loại khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” (Thông tư 23/2012/TT-BCA) và Tiêu chí số 19 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

II. Đối với cá nhân:

STT	TÊN CÁ NHÂN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	TÓM TẮT THÀNH TÍCH
1			- Chức năng, chức trách, nhiệm vụ được giao. - Những thành tích xuất sắc, sáng kiến hay,

2			mưu trí, dũng cảm, trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng, chống, tố giác, truy bắt tội phạm
---	-------	-------	---

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

(Lưu ý: đóng dấu giáp lai của Công an Công an ĐV/ĐP toàn bộ các trang sách)